**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**ĐĂNG KÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**NĂM HỌC 2013 - 2014**

Họ và tên Giảng viên: Phùng Minh Lộc Học vị, chức danh: TS.GVC

Bộ môn: Động lực Khoa/Viện/TT: Kỹ thuật Giao thông

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học phần** | **Lớp học được triển khai** | **Thời gian thực hiện** **(HKI/HK II)** | **Phương pháp kiểm tra đánh giá cải tiến** **được áp dụng**  |
|  | ***Lắp đặt và Sửa chữa TBNL tàu thủy*** | 52 DLTT | Từ ngày: 03/9/2013 đến ngày: 13/10/2013 | * Tên gọi của phương pháp:
* Mô tả cách thức triển khai:

*- Đánh giá quá trình:* Thực hiện các chủ đề (50%): 1. Hao mòn và hư hỏng máy 2. Qui trình và dụng cụ tháo, lắp máy 3. Phương pháp và thiết bị kiểm tra 4. Phương pháp và thiết bị sửa chữa  5. Sửa chữa máy chính 6. Sửa chữa máy và thiết bị phụ 7. Sửa chữa van, đường ống 8. Sửa chữa nồi hơi, tua bin 9. Sửa chữa hệ trục, chân vịt

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các chỉ tiêu đánh giá** | **Phương pháp** **đánh giá** | **Trọng số****(%)** |
| 1 | Tham gia học trên lớp: *lên lớp đầy đủ*, *chuẩn bị chủ đề tốt, tích cực thảo luận…* | *Quan sát, điểm danh* | 101030 |
| 2 | Tự nghiên cứu: *hoàn thành nhiệm vụ giảng viên giao trong tuần, bài tập nhóm/tháng/học kỳ…* | *Chấm báo cáo* |
| 3 | Hoạt động nhóm  | *Trình bày báo cáo, trả lời chất vấn, phát vấn…* |

* *Tổ chức thi kết thúc học phần* (50%)
* Những điểm mới so với trước đây:
* Trên cơ sở Chương trình GDHP đã được BM thông qua, giảng viên lập kế hoạch và phương pháp KTĐG khá chi tiết trong 2 tuần đầu học kỳ
* Người học chủ động tìm kiếm tư liệu, phân bổ thời gian thực hiện các chủ đề
* Dự kiến hiệu quả mang lại:
* Trang bị cho người học cách tiếp cận và phương pháp giải quyết vấn đề;
* Tăng tính chủ động, sáng tạo và kỹ năng thuyết trình;
* Phổ rộng, tự bổ khuyết kiến thức, hạn chế “học tủ”,
* Giảm tiêu cực trong thi cử , đánh giá đúng năng lực người học
 |

*Ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**(Ký và ghi họ tên) | **GIẢNG VIÊN**(Ký tên) |

***Lưu ý****: - GV có thể đăng ký đổi mới PPGD và/hoặc PPKTĐG.*

*- File đăng ký được GV gửi đến Trưởng BM, bản in có chữ ký của GV và Trưởng BM được gửi đến Phòng ĐBCL&KT.*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**ĐĂNG KÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**NĂM HỌC 2013 - 2014**

Họ và tên Giảng viên: Nguyễn Đình Long Học vị, chức danh: Thạc sỹ, Giảng viên chính

Bộ môn: Động lực Khoa: Kỹ thuật giao thông

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học phần** | **Lớp học được triển khai** | **Thời gian thực hiện** **(HKI/HK II)** | **Phương pháp giảng dạy tích cực** **được áp dụng** | **Phương pháp kiểm tra đánh giá cải tiến** **được áp dụng**  |
| 1 | Kỹ thuật an toàn và môi trường | 54NL | **HKI** | * Tên gọi của phương pháp: Diễn giảng kết hợp với nêu vấn đề [Thầy giáo giảng những nội dung cơ bản, nêu vấn đề, gợi mở, hướng dẫn... và giải thích; người học chủ động, tự nghiên cứu (làm việc độc lập), trao đổi (làm việc nhóm), thảo luận].
* Mô tả cách thức triển khai:

1/- Thực hiện các khâu chuẩn bị (bài giảng, tài liệu tham khảo, câu hỏi, vấn đề cần giải quyết, vấn đề cần nghiên cứu báo cáo & thảo luận…), xác định các nội dung tự học, cách học, tổ chức cho SV tự học, làm việc nhóm và thảo luận.2/- Ở tiết học đầu tiên, tiến hành giới thiệu khái quát về nội dung học phần, phương pháp dạy học và yêu cầu đối với người học, đề cương học phần, lịch trình giảng dạy và những mục tiêu cụ thể giúp người học có cái nhìn tổng thể góp phần tạo động lực trong học tập. Thầy giáo cung cấp cho SV số điện thoại và Email để họ có thể trao đổi thông tin về vấn đề học tập khi cần. 3/- Thường xuyên tác động kích thích hoạt động ở SV bằng cách nêu vấn đề cần giải quyết, đặt câu hỏi với các cụm từ: là gì, như thế nào, tại sao, làm thế nào hay bằng cách nào, liên hệ hoặc ứng dụng vào thực tế…4/- Giao nhiệm vụ học tập (đọc tài liệu, nghiên cứu chuyên đề, tiếp cận thực tế, bài tập về nhà) và hướng dẫn SV đọc tài liệu (tương ứng với từng vấn đề), triển khai thực hiện chuyên đề theo nhóm, theo dõi việc tự học của SV ứng với nhiệm vụ được giao.5/- Sử dụng phương tiện trình chiếu để giải thích cũng như minh hoạ cho bài giảng (SV phải tư duy để tìm đáp án đối với vấn đề được nêu trước khi được thầy giáo làm rõ và minh họa bằng hình ảnh).6/- Cập nhật thông tin trong giảng dạy, lồng ghép trao đổi và dành 1/4 thời gian cho việc báo cáo chuyên đề (semina).7/- Theo dõi, tuyên dương, nhắc nhở về tinh thần, thái độ trong học tập.Cụ thể:(a) Buổi học đầu tiên CBGD giới thiệu mục đích, yêu cầu, vị trí của học phần trong chuyên ngành, nội dung học phần, lịch trình giảng dạy, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, đề cương ôn tập, yêu cầu đối với người học (tự học và cách học).(b) Áp dụng hình thức diễn giảng kết hợp nêu vấn đề (1. Mang tính dẫn nhập – gợi nhớ kiến thức cũ liên quan; 2. Kích thích tư duy những vấn đề mới; 3. Tập cách xử lý tình huống; 4. Luyện cách diễn đạt khi nêu vấn đề và giải quyết vấn đề). Tập trung diễn giảng, giải thích những kiến thức khó, trừu tượng.(c) Các vấn đề có thể được thảo luận ngay trong giờ học hoặc dành cho SV chuẩn bị và trao đổi trong giờ học tiếp theo *(chú ý tổ chức làm việc nhóm - thảo luận nhóm).* *Cuối buổi học, thầy giáo nêu vấn đề, sẽ học ở buổi học sau (những điểm chính cần lưu ý), yêu cầu SV nghiên cứu bài giảng và đọc tài liệu tham khảo chuẩn bị trao đổi, bài tập về nhà (nếu có).* (d) Tại buổi học tiếp theo, cùng với việc theo kiểu kiểm tra sự chuẩn bị của người học, thực hiện diễn giảng, giải thích những kiến thức khó, trừu tượng (theo trục vấn đề đã nêu), tiếp tục nêu và giải quyết những vướng mắc (mới, cũ). Khuyến khích sinh viên nêu vấn đề và trao đổi - Thầy giáo chốt lại (Trường hợp sinh viên không nêu được những vướng mắc thì thầy giáo nêu vấn đề và sinh viên tham gia thảo luận - cuối cùng thầy giáo chốt lại).(e) Tổ chức cho SV tự nghiên cứu (có gợi ý, hướng dẫn lập đề cương): giao cho SV thực hiện chuyên đề hẹp như sau: chia nhóm sinh viên [mỗi nhóm từ (3÷4) sinh viên] và mỗi nhóm được giao nghiên cứu trình bày một vấn đề. Cả nhóm chuẩn bị báo cáo và cử người báo cáo. Những người khác trong nhóm có trách nhiệm bổ sung hoặc tham gia trả lời những ý kiến trao đổi của các thành viên nhóm khác. Những sinh viên báo cáo tốt hoặc tham gia thảo luận tích cực sẽ được ghi nhận thành điểm thưởng vào kết quả thực hiện chuyên đề - điểm kiểm tra.* Tỷ lệ thời lượng áp dụng (so với thời lượng HP): 80%
* Những điểm mới so với trước đây:

+ Bố trí SV tiếp cận thực tế và báo cáo.+ Tổ chức thảo luận theo kiểu “ai biết chỉ dùm”. SV hỏi – đáp, cuối cùng thầy giáo giúp hoàn thiện lời giải.+ Theo dõi, tuyên dương, nhắc nhở về tinh thần, thái độ trong học tập.* Dự kiến hiệu quả mang lại:

- Củng cố sự tự tin và ham học hỏi;- Người học biết cách tiếp cận và phương pháp giải quyết vấn đề; - Nâng cao tính chủ động trong học tập, sáng tạo trong việc tiếp cận giải quyết vấn đề và kỹ năng thuyết trình; - Củng cố tinh thần và rèn kỹ năng làm việc nhóm;- Tinh thần giúp đỡ nhau trong học tập. | * Tên gọi của phương pháp: Đánh giá theo quá trình
* Mô tả cách thức triển khai:

**Điểm đánh giá Tỷ trọng,%**+ Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ: 8+ Điểm chuyên cần/tinh thần thái độ: 10+ Tự nghiên cứu, bài tập về nhà: 7+ Hoạt động nhóm: 25+ Thi kết thúc học phần: 50* Những điểm mới so với trước đây:

- Chú ý đánh giá tinh thần, thái độ trong học tập;- Hoạt động nhóm được đánh giá sát hơn theo sự tự đánh giá mức độ đóng góp của từng thành viên trong nhóm.* Dự kiến hiệu quả mang lại:

- Chỉnh đốn thái độ trong học tập, thường xuyên tự học ;- Nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong việc tiếp cận giải quyết vấn đề và kỹ năng thuyết trình; - Củng cố tinh thần và rèn kỹ năng làm việc nhóm;- Tự bổ sung kiến thức.- Tinh thần giúp đỡ nhau trong học tập; |

 *Ngày 12 tháng 9 năm 2013*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**(Ký và ghi họ tên) | **GIẢNG VIÊN**(Ký tên) |

 Nguyễn Đình Long

***Lưu ý****: - GV có thể đăng ký đổi mới PPGD và/hoặc PPKTĐG.*

*- File đăng ký được GV gửi đến Trưởng BM, bản in có chữ ký của GV và Trưởng BM được gửi đến Phòng ĐBCL&KT.*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**ĐĂNG KÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**NĂM HỌC 2013 - 2014**

Họ và tên Giảng viên: NGUYỄN THÁI VŨ Học vị, chức danh: Th.S GVC

Bộ môn: Động lực Khoa: Kỹ thuật Giao thông

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên học phần** | **Lớp học được triển khai** | **Thời gian** **thực hiện**  | **Phương pháp giảng dạy tích cực** **được áp dụng** | **Phương pháp kiểm tra đánh giá cải tiến** **được áp dụng**  |
|  | **Thiết bị tàu thủy** | **52TT****52DLTT** | HK1 | 1/ Tên gọi của phương pháp: Phương pháp GD tích cực bao gồm:* Gợi ý nêu vấn đề - SV tự nghiên cứu – GV giải thích, điều chỉnh …để giải quyết vấn đề một cách thấu đáo trọn vẹn.
* Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm giúp người học hiểu biết thực tế, sớm tiếp cận với thực tiễn chuyên môn, nghề nghiệp.

2/ Mô tả cách thức triển khai: a/ Những công việc chuẩn bị :* GV :Chuẩn bị bài giảng, tài liệu tham khảo, câu hỏi, vấn đề cần giải quyết, vấn đề cần nghiên cứu báo cáo & thảo luận…), xác định các nội dung tự học, các điều kiện tiên quyết, tổ chức nhóm thực hành, thảo luận.
* SV : Phải có bài giảng , tìm và chuẩn bị những tài liệu tham khảo mà GV đã giới thiệu, chuẩn bị các điều kiện tiên quyết để GV kiểm tra.

b/ Cách thức tiến hành phương pháp gợi ý nêu vấn đề* Bài mở đầu (Khá quan trọng . Dự kiến từ 3 đến 4 tiết)

+ GV tự giới thiệu và cung cấp cho SV số điện thoại, địa chỉ Email. Mục đích, yêu cầu, vị trí của học phần trong chuyên ngành, nội dung học phần, chương trình giảng dạy học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, những điều kiện tiên quyết… + GV diễn giảng phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập phương pháp đánh giá, đề cương ôn tập, yêu cầu đối với người học (tự học và cách học) và những mục tiêu cụ thể giúp SV có cái nhìn tổng thể về mọi mặt của học phần đồng thời góp phần tạo động cơ học tập cho SV* Tiết học tiếp theo : Tiến hành kiểm tra những điều kiện tiên quyết. Đây là những kiến thức của những học phần trước liên quan trực tiếp đến học phần đang học. Thông qua đó GV diễn giảng ôn tập và đánh giá SV. Gần cuối tiết GV giao nhiệm vụ học tập cho tiết học sau bằng cách nêu từng vấn đề và hướng dẫn SV tự học bằng cách tự đọc bài giảng và tài liệu tham khảo ở nội dung mà GV đã gợi ý hoặc chỉ định.

 Tương tự như vậy các tiết học sau GV Kiểm tra việc tự học của SV thông qua việc chỉ định ngẫu nhiên (Từng SV hoặc từng nhóm tùy theo vấn đề) để SV báo cáo giải quyết vấn đề đã nêu ra ở tiết trước. Sau đó GV giải thích, điều chỉnh …để giải quyết vấn đề một cách thấu đáo trọn vẹn .Những sinh viên báo cáo tốt hoặc tham gia thảo luận tích cực sẽ được ghi nhận để tính thành điểm kiểm tra (*có chú ‎ý tinh thần và thái độ học tập tại lớp*). Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết.c/ Cách thức tiến hành tổ chức hoạt động ngoại khóa: Học phần đang triển khai có nội dung sát với thực tiển vì vậy để tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành GV tổ chức hướng dẫn thực hành theo nhóm tại phòng thực hành của bộ môn Trên cơ sở SV vận hành GV giải đáp thắc mắc và đồng thời đánh giá kết quả học tập của SV3/ Tỷ lệ thời lượng áp dụng (so với thời lượng HP): 80%4/ Những điểm mới so với trước đây:Trước đây SV chủ yếu đến lớp nghe GV diễn giảng cung cấp thông tin một cách thụ động và nếu không hiểu vấn đề thì về nhà đọc bài giảng. Với phương pháp này SV buộc đọc trước bài giảng ở nội dung chủ đề mà GV đã chỉ định sau đó nếu không hiểu thì hỏi GV. GV giải thích, điều chỉnh …để giải quyết vấn đề đã nêu một cách thấu đáo trọn vẹnTrước đây do chưa có thiết bị thực hành nên SV chưa được tự mình vận hành một máy sống cụ thể.5/ Dự kiến hiệu quả mang lại:* SV bị buộc phải đọc bài giảng trước và sau khi rời giảng đường đã nắm được vấn đề không phải về nhà “hỏi sách”
* SV sẽ hứng thú trong học tập nhờ hoạt động Học đi đôi với Hành
 | 1/ Tên gọi của phương pháp:Phương pháp KTĐG cải tiến2/ Mô tả cách thức triển khai:  GV giao nhiệm vụ học tập cho tiết học sau bằng cách nêu từng vấn đề và hướng dẫn SV tự học bằng cách tự đọc bài giảng và tài liệu tham khảo ở nội dung mà GV đã gợi ý hoặc chỉ định. Các tiết học sau GV Kiểm tra việc tự học của SV thông qua việc chỉ định ngẫu nhiên (Từng SV hoặc từng nhóm tùy theo vấn đề) để SV báo cáo giải quyết vấn đề đã nêu ra ở tiết trước. Sau đó GV giải thích, điều chỉnh …để giải quyết vấn đề một cách thấu đáo trọn vẹn .Những sinh viên báo cáo tốt hoặc tham gia thảo luận tích cực sẽ được ghi nhận để tính thành điểm kiểm tra . Điểm này có tỷ trọng 25% (*có chú ‎ý tinh thần và thái độ học tập tại lớp*). GV tổ chức hướng dẫn thực hành theo nhóm tại phòng thực hành của bộ môn Trên cơ sở SV vận hành GV giải đáp thắc mắc và đồng thời đánh giá kết quả học tập của SV thông qua chỉ định SV thể hiện các thao tác vận hành. Chú ý điểm của 1 thành viên trong nhóm là điểm của cả nhóm . Điểm này có tỷ trọng 25%Thi kết thúc học phần bằng hình thức thi viết. (50%)3/ Những điểm mới so với trước đây:Có đánh giá việc tự học và kỹ năng thực hànhSV không thể chỉ biết học cho riêng mình mà còn phải chú ý đến việc học của các thành viên khác trong nhóm (Vì có ảnh hưởng đến điểm kiểm tra của mình)4/ Dự kiến hiệu quả mang lại:Thúc đẩy cho SV học tập và tăng cường tương tác giữa GV với SV ; giữa SV với SVPhương pháp này không chấp nhận tính chây lười của 1 thành viên trong nhóm. Tạo điều kiện cho SV giúp đỡ nhau trong học tập. |

*Ngày 8 tháng 9 năm 2013*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**(Ký và ghi họ tên) | **GIẢNG VIÊN**(Ký tên)Nguyễn Thái Vũ |

***Lưu ý****: - GV có thể đăng ký đổi mới PPGD và/hoặc PPKTĐG.*

*- File đăng ký được GV gửi đến Trưởng BM, bản in có chữ ký của GV và Trưởng BM được gửi đến Phòng ĐBCL&KT.***TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**ĐĂNG KÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**NĂM HỌC 2013 - 2014**

Họ và tên Giảng viên: Đoàn PhướcThọ Học vị, chức danh: Giảng viên

Bộ môn: Động lực Khoa: Kỹ thuật Giao thông

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học phần** | **Lớp học được triển khai** | **Thời gian thực hiện** **(HKI/HK II)** | **Phương pháp giảng dạy tích cực** **được áp dụng** | **Phương pháp kiểm tra đánh giá cải tiến** **được áp dụng**  |
|  | Kỹ thuật an toàn và môi trường | 52KTOT | HK1 | * Tên gọi của phương pháp:
* Vận dụng lí thuyết vào thực tế sản xuất
* Cập nhật yêu cầu về an toàn vệ sinh lao đông theo các quy phạm và tiêu chuẩn an toàn thực tế
* Tổ chức cho sinh viên làm việc nhóm
* Mô tả cách thức triển khai:
* Xây dựng hệ thống chuyên đề liên quan đến thực tế tại các đơn vị sản xuất, giao nhiệm vụ cho sinh viên giải quyết vấn đề trên cơ sở lí thuyết đã học.
* Đưa sinh viên đi tham quan thực tế tại các cơ sở sản xuất. yêu cầu thu thập thông tin tư liệu phụ vụ cho báo cáo semina.
* Sinh viên được tổ chức thành các nhóm nhỏ làm việc với nhau trong suốt quá trình học tập.
* Sinh viên được hướng dẫn sử dụng các công cụ trình diến để trình bày thông tin và các thảo luận của nhóm về chuyên đề được giao
* Tỷ lệ thời lượng áp dụng (so với thời lượng HP):
* Dự kiến tỷ trọng trên 50% số tiết của học phần
* Những điểm mới so với trước đây:
* Chú trọng đền quá trình tự học của sinh viên.
* Chú trọng đến khía cạnh thực tế của môn học.
* Dự kiến hiệu quả mang lại:
* yêu cầu sinh viên phải áp dụng được lí thuyết vào thực tiễn công việc sau này trên cơ sở học phần đã học, tránh bỡ ngỡ khi tiếp cận thực tế nhằm có thể đáp ứng được công việc sau này.
* nâng cao năng lực hợp tác thông qua việc hoàn thành chuyên đề từ sự phối hợp của các thành viên trong nhóm
* có thể sử dụng được các công cụ trình diễn thông tin
 | * Tên gọi của phương pháp:
* Đánh giá theo thái độ và quá trình học tập
* Nâng cao vai trò của sinh viên trong đánh giá kết quả học tập của mình.
* Mô tả cách thức triển khai:
* Sinh viên được giao chuyên đề và phải thực hiện theo đúng tiến độ
* Kết quả đánh giá quá trình làm việc trên cơ sở các kết quả trao đổi giữa giảng viên và sinh viên, thời hạn hoàn thành các hạn mục được giao
* Các ý kiến trao đổi trong quá trình học tập được đánh giá cao, chú trọng hình thức tranh luận giữa các nhóm.
* Điểm đánh giá chuyên đề bao gồm 3 phần: đánh giá nội bộ trong nhóm, đánh giá chéo các nhóm và đánh giá của giảng viên
* Những điểm mới so với trước đây:
* Đã chú trọng nhiều hơn đến thái độ làm việc của sinh viên, sinh viên được đánh giá chính quá trình làm việc của mình
* Việc đánh giá không chú trọng quá về điểm số kiểm tra nặng nề về kiến thức lí thuyết
* Dự kiến hiệu quả mang lại:
* Sinh viên tự tin hơn với kết quả học tập của mình.
* Khuyển khích sinh viên yêu môn học hơn

Và trân trọng kết quả làm việc của bản thân. |

*Ngày 13 tháng 09 năm 2013*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**(Ký và ghi họ tên) | **GIẢNG VIÊN**(Ký tên) |

 *Phùng Minh Lộc Đoàn Phước Thọ*

***Lưu ý****: - GV có thể đăng ký đổi mới PPGD và/hoặc PPKTĐG.*

*- File đăng ký được GV gửi đến Trưởng BM, bản in có chữ ký của GV và Trưởng BM được gửi đến Phòng ĐBCL&KT.*

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**ĐĂNG KÝ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**NĂM HỌC 2013 - 2014**

Họ và tên Giảng viên: MAI SƠN HẢI Học vị, chức danh: THS.GVC

Bộ môn: ĐỘNG LỰC Khoa/Viện/TT: KỸ THUẬT GIAO THÔNG

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên học phần** | **Lớp học được triển khai** | **Thời gian thực hiện** **(HKI/HK II)** | **Phương pháp giảng dạy tích cực** **được áp dụng** | **Phương pháp kiểm tra đánh giá cải tiến** **được áp dụng**  |
|  | Động cơ đốt trong và đồ án | 53KOT | 2/10/13 | * Tên gọi của phương pháp: kết hợp PPTT với phương pháp lấy người học làm trung tâm, học đi đôi với hành.
* Mô tả cách thức triển khai:
	+ Lên lớp các kiên thức cốt lõi. Hướng dẫn cách thức tổ chức thực hiên nghiên cứu môn học
	+ Phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu : Tổ chức Xemina. Giao 8 vấn đề cho 8 nhóm SV trên cơ sở đó SV tự học, tự nghiên cứu, tìm đọc tài liệu để viết báo cáo thuyết trình
	+ Phát triển kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp: Tổ chức thực hành theo nhóm tại phòng thực hành động cơ.
	+ Phát triển kỹ năng mềm : Tổ chức thực hiện đồ án môn học theo phân nhóm
* Tỷ lệ thời lượng áp dụng (so với thời lượng HP): 75%
* Những điểm mới so với trước đây: đồ án môn học được tiến hành đồng thời với giảng lý thuyết. Tổ chức phân nhóm.
* Dự kiến hiệu quả mang lại: việc làm đồ án theo nhóm và tiến hành đồng thời với GDLT buộc sinh viên chủ động hơn và có sự kết hợp tốt nhằm chủ động tiếp thu nhiều kiến thức hơn
 | * Tên gọi của phương pháp: đánh giá kết quả theo tiến trình học tập
* Mô tả cách thức triển khai:
* Chỉ định ngẫu nhiên thành viên các nhóm trả lời phát vấn.
* Kết hợp giữa tự đánh giá của nhóm sinh viên và kết quả thuyết trình, báo cáo chuyên đề.
* Bảo vệ đồ án và tổ chức thí vấn đáp
* Những điểm mới so với trước đây: Kết hợp giữa tự đánh giá của nhóm sinh viên và kết quả thuyết trình, báo cáo chuyên đề.
* Dự kiến hiệu quả mang lại: kích thích tính tự giác tự kiểm tra bản thân. Công bằng , chính xác đánh giá kết quả HT của SV
 |

*Ngày tháng năm*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**(Ký và ghi họ tên) | **GIẢNG VIÊN**(Ký tên) |

***Lưu ý****: - GV có thể đăng ký đổi mới PPGD và/hoặc PPKTĐG.*

*- File đăng ký được GV gửi đến Trưởng BM, bản in có chữ ký của GV và Trưởng BM được gửi đến Phòng ĐBCL&KT.*